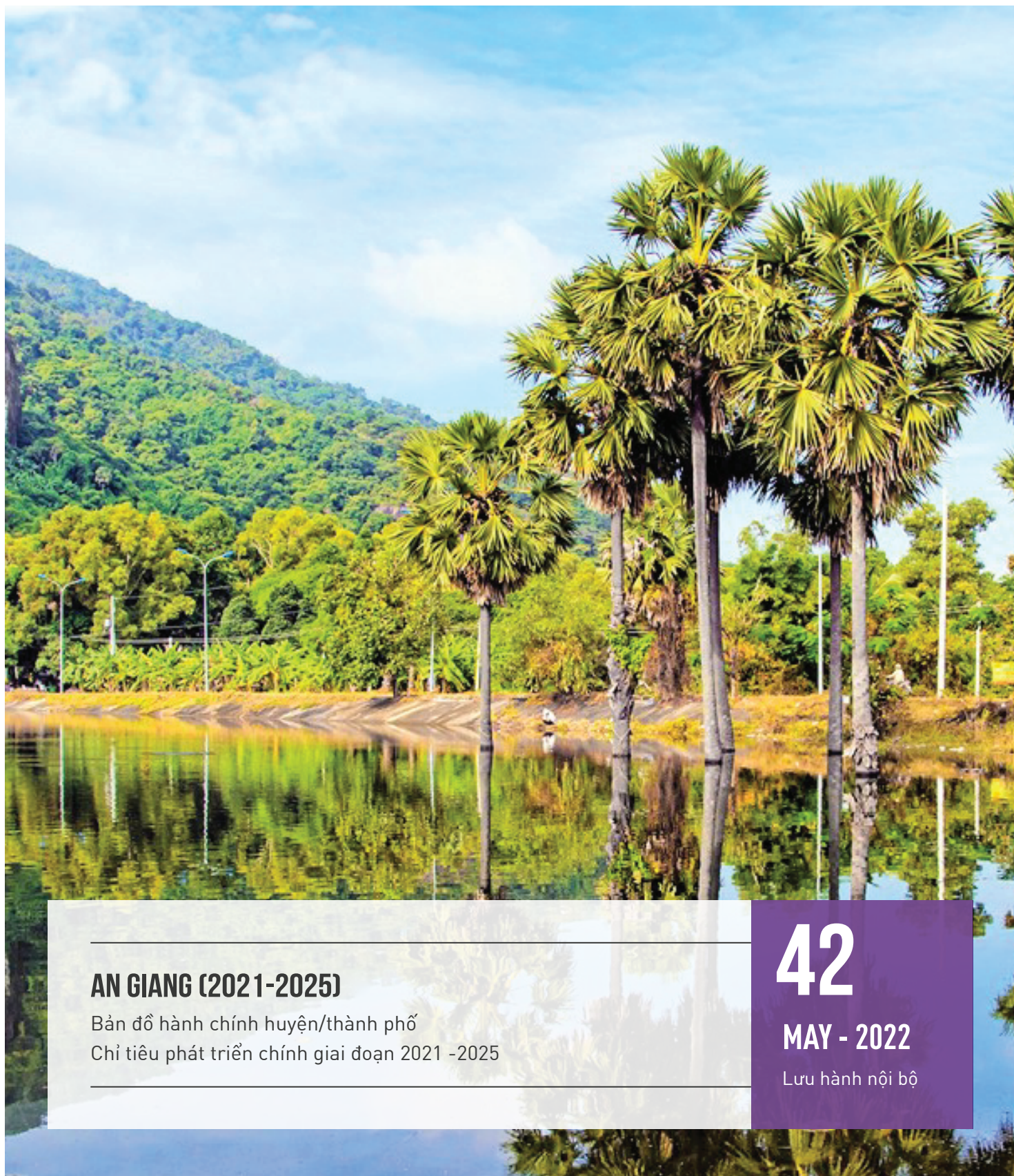


Land&Life

VOL.42 | AN GIANG | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PUBLISHING & MARKETING COMPANY KNOWLEDGE



AN GIANG (2021-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

42

MAY - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về vùng đất đại ngàn Tây Nguyên, Vol.41 Land&Life chúng ta cùng đi tìm hiểu về Đắk Nông - một tỉnh biên giới nằm ở phía Tây Nam của Tây Nguyên, đoạn cuối của dãy Trường Sơn.

Nhiệm kỳ 2015-2020, Đắk Nông đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, như: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2015 - 2020 của tỉnh đạt 8,02%, kết cấu hạ tầng được quan tâm, đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, GRDP bình quân đầu người tăng từ 38,65 triệu đồng năm 2015 lên 52 triệu đồng vào năm 2020, thoát khỏi nhóm tỉnh có thu nhập bình quân đầu người thấp...

Nhiệm kỳ mới, Đắk Nông xác định mục tiêu đến năm 2025 trở thành tỉnh trung bình khá, năm 2030 trở thành tỉnh phát triển năng động và bền vững, năm 2045 trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên, có mức thu nhập bình quân cao hơn bình quân chung cả nước.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.41 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

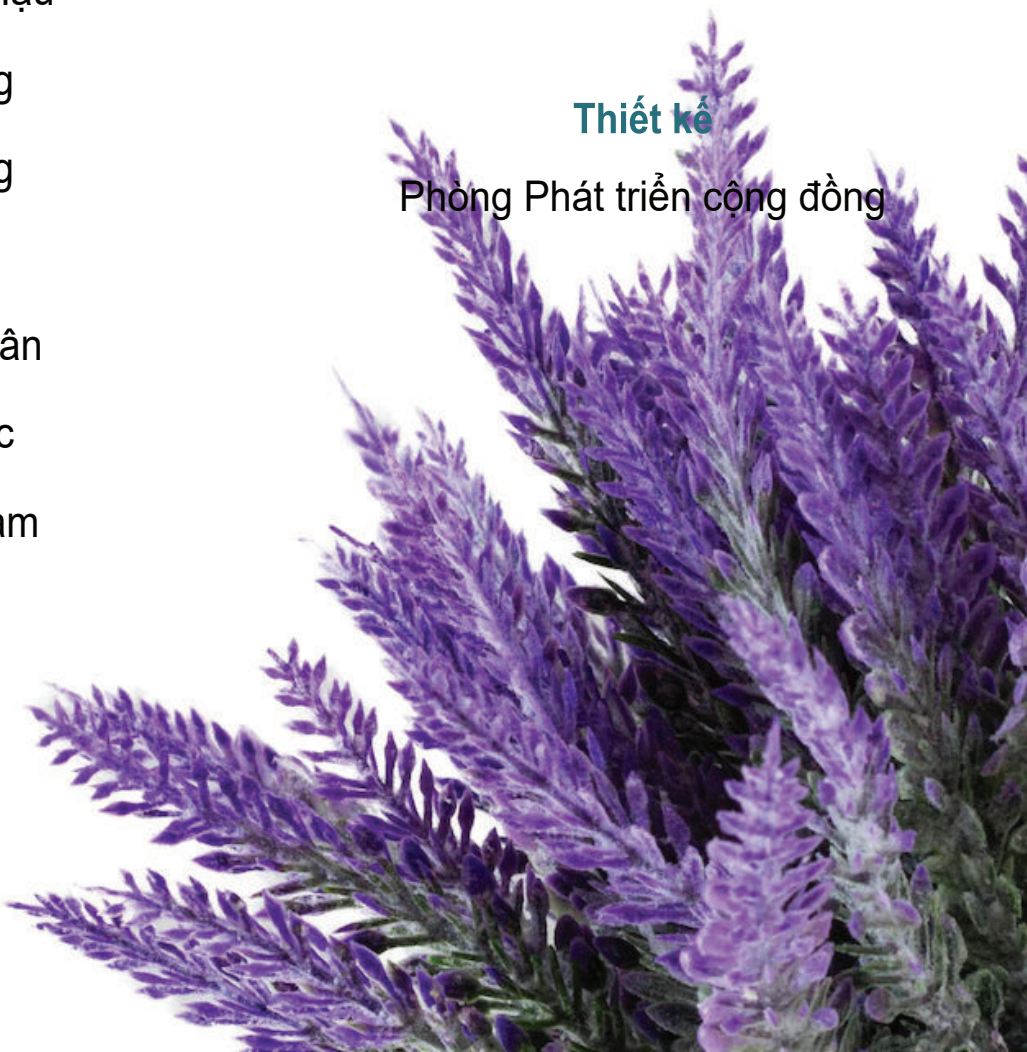
Nguyễn Thị Nam

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Man Tuan
Ho Man Tuan

Thiết kế

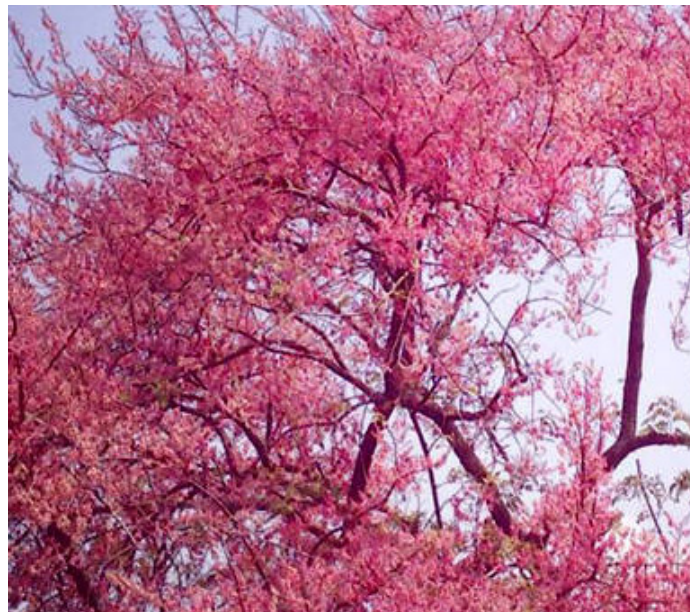
Phòng Phát triển cộng đồng





10

Thành phố Long Xuyên



12

Thành phố Châu Đốc



Huyện



26

Huyện Tịnh Biên





14

Huyện An Phú



18

Thị xã Tân Châu



22

Huyện Phú Tân



24

Huyện Châu Phú



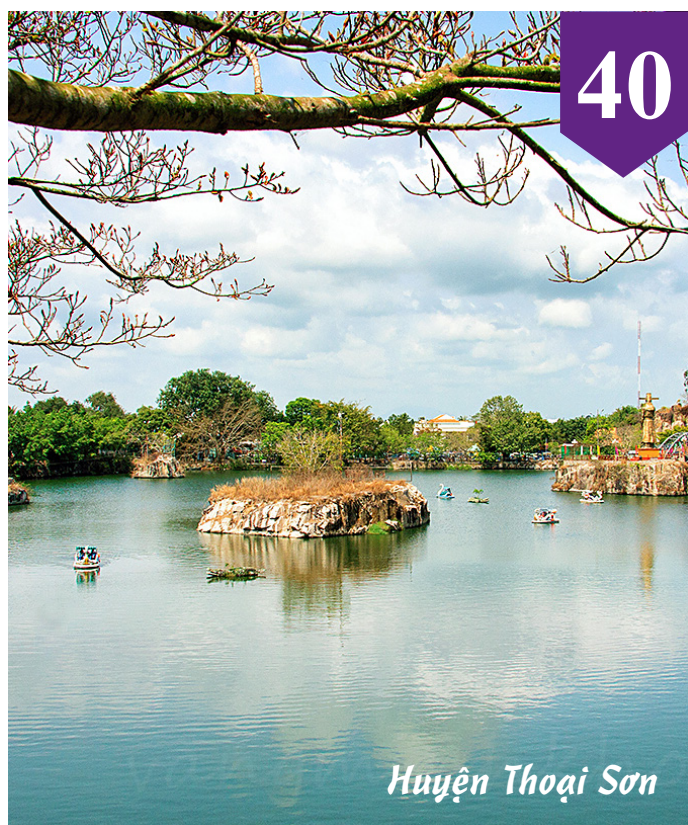
36

Huyện Chợ Mới



30

Huyện Trĩ Tôn



40

Huyện Thoại Sơn

TỈNH AN GIANG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

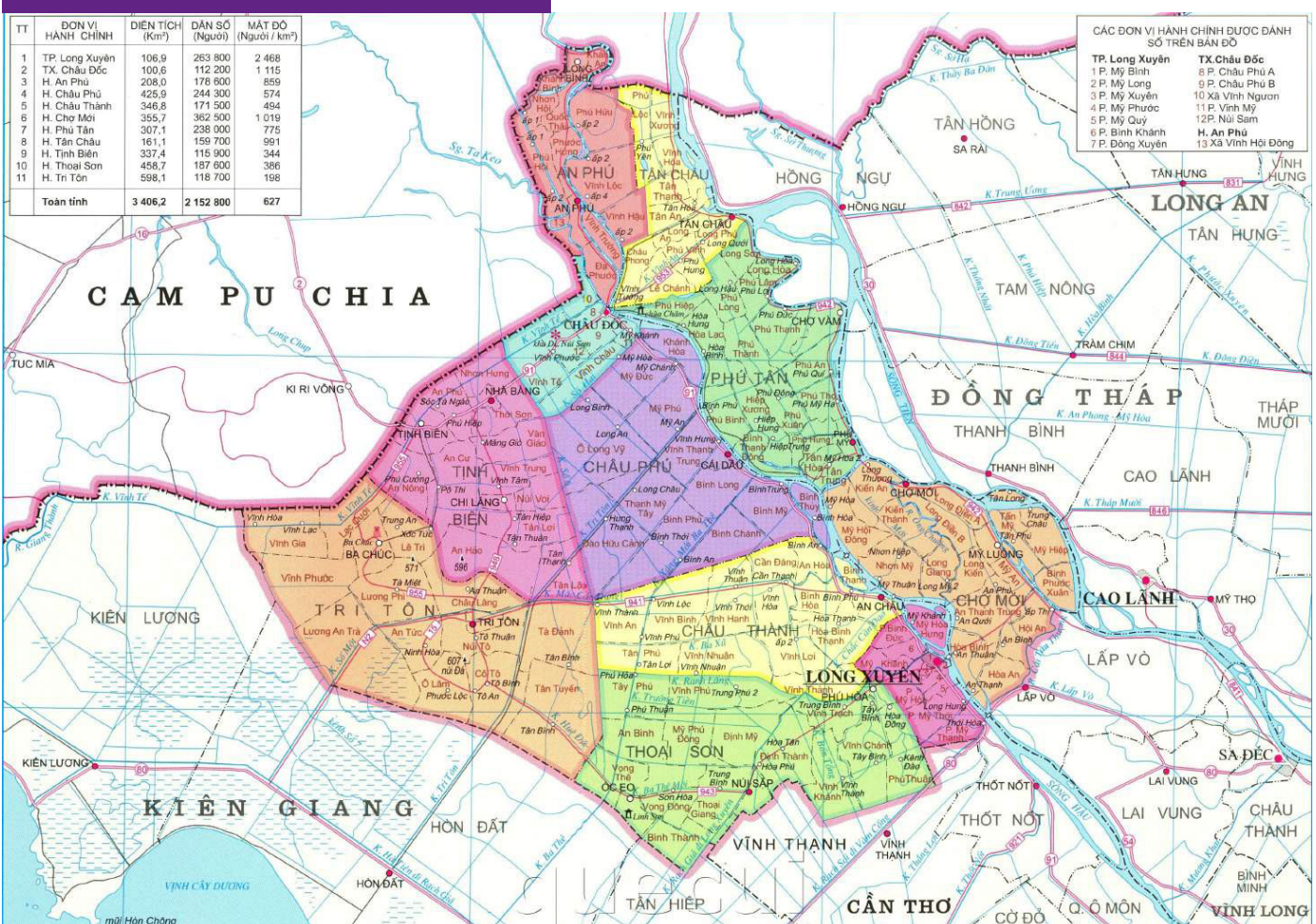
Tọa độ địa lý: từ 10°20'07" đến 10°34'23" vĩ độ Bắc và 104°47'20" đến 105°35'10" kinh độ Đông.

Phía Tây Bắc giáp Vương quốc Campuchia;

Phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang;

Phía Đông Nam giáp thành phố Cần Thơ;

Phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy dân chủ, kỷ cương; khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của địa phương trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh. Phấn đấu đến năm 2025 kinh tế An Giang thuộc nhóm đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đạt mức trung bình cả nước; đến năm 2030 đạt trên mức trung bình cả nước.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích 3.536,7 km².

Dân số trung bình: 1.907.400 người

Mật độ: 539 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh An Giang gồm:

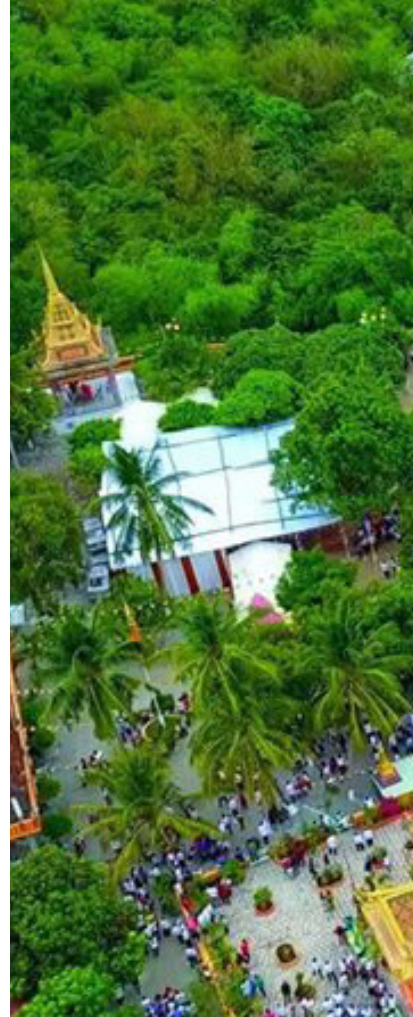
11 ĐVHC cấp huyện, gồm 02 thành phố (Long Xuyên, Châu Đốc), thị xã Tân Châu, 08 huyện (An Phú, Phú Tân, Châu Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành, Chợ Mới, Thoại Sơn).

83 ĐVHC cấp xã, gồm 36 xã, 42 phường và 05 thị trấn.



Giai đoạn 2020 - 2025

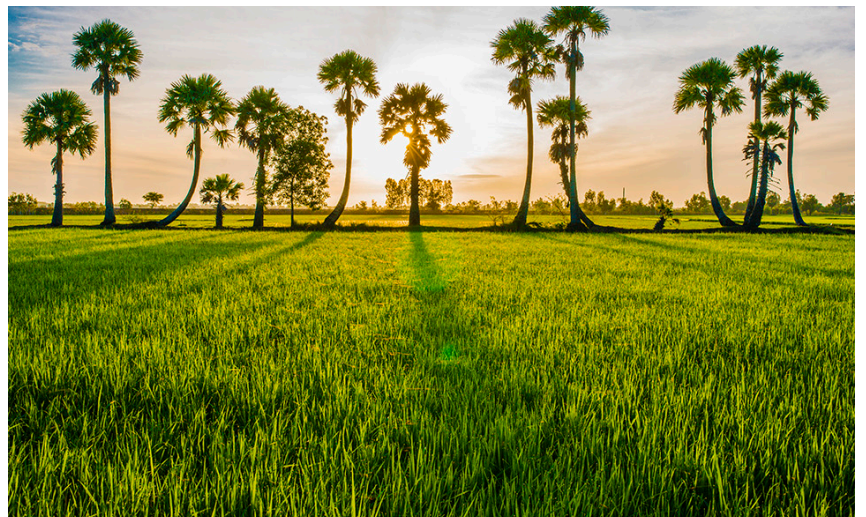
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt từ 70,4 đến 72,2 triệu đồng/người/năm, tương đương 2.563 - 2.626 USD.
- Tổng vốn đầu tư xã hội 05 năm đạt từ 164,6 - 176 nghìn tỉ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu 05 năm đạt 5.285 triệu USD.
- Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 05 năm đạt 41.303 tỉ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 43%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 55%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2025 đạt 73%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 1% - 1,2%/năm.
- Đến năm 2025, có 11 bác sĩ/01 vạn dân và 28 giường bệnh/01 vạn dân.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.
- Đến năm 2025, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt từ 75% - 80% so tổng số xã toàn Tỉnh. Có từ 30 - 35 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Phấn đấu có thêm 02 huyện đạt huyện nông thôn mới; có 01 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 95%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đến năm 2025 đạt 90%.
- Hằng năm, có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 70% đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Hằng năm, có 80% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức yếu kém.





Giai đoạn 2025 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7% - 7,5%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 112,59 - 115,280 triệu đồng/người/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 220 - 227 nghìn tỉ đồng.





THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Long Xuyên là đô thị loại I, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, thành phố tỉnh lỵ của tỉnh An Giang. Thành phố nằm bên bờ sông Hậu và có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp qua một đoạn nhỏ sông Hậu và huyện Chợ Mới

Phía Tây giáp huyện Thoại Sơn

Phía Nam giáp quận Thốt Nốt và huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Phía Bắc giáp huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 115,3642 km²

Dân số trung bình: 286.638 người.

Mật độ: 2.485 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Long Xuyên có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 11 phường: Bình Đức, Bình Khánh, Đông Xuyên, Mỹ Bình, Mỹ Hòa, Mỹ Long, Mỹ Phước, Mỹ Quý, Mỹ Thạnh, Mỹ Thới, Mỹ Xuyên và 2 xã: Mỹ Hòa Hưng, Mỹ Khánh được chia thành 96 khóm - ấp.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp 6,5%, xây dựng 13%, nông nghiệp 2%, tổng mức bán lẻ hàng hóa 13%, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 14%, thu ngân sách thành phố đạt 6.760 tỷ đồng; 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 95%; số y, bác sĩ 85 người/1 vạn dân; số giường bệnh 124 giường/1 vạn dân; tỷ lệ hộ nghèo dưới 0,5%; lao động được đào tạo nghề 16.500 người; lao động được giải quyết việc làm 22.000 người; 100% trường đạt chuẩn Quốc gia và đạt chất lượng cao. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội 70%; phát triển 1.000 đảng viên mới.



THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Châu Đốc nằm trên bờ sông Hậu, hiện đang là đô thị loại II. Thành phố Châu Đốc có địa giới hành chính:

Phía Bắc giáp huyện An Phú và Campuchia

Phía Đông giáp huyện Phú Tân và thị xã Tân Châu

Phía Nam giáp huyện Châu Phú

Phía Tây giáp Campuchia

Phía Tây nam giáp huyện Tịnh Biên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

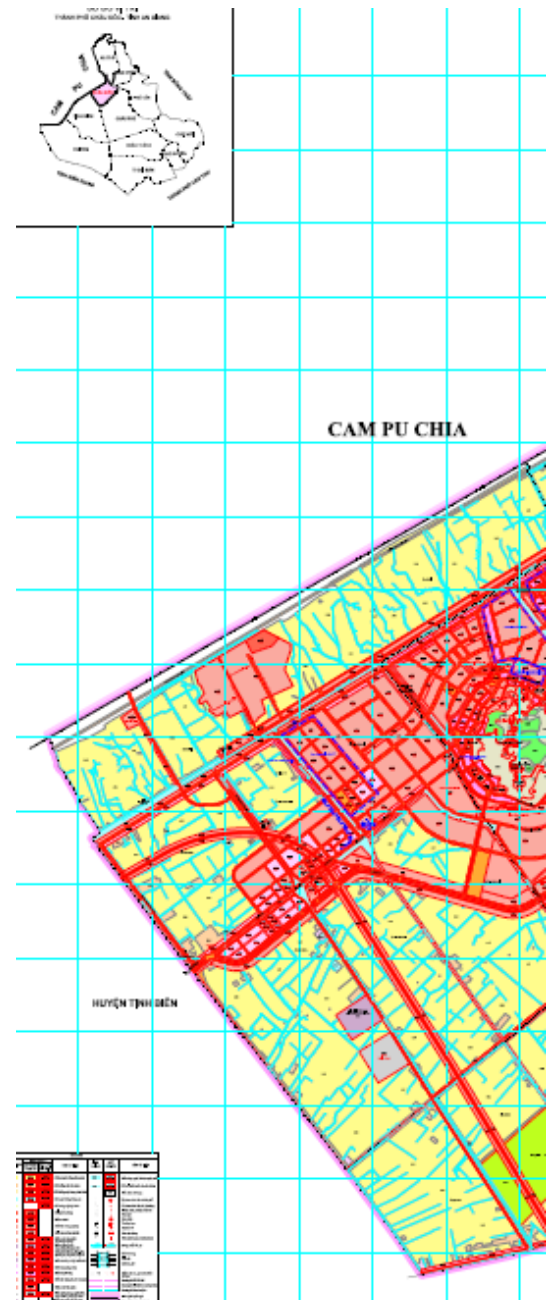
Diện tích: 105,2311 km²

Dân số trung bình: 111.731 người.

Mật độ: 1.062 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Châu Đốc có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Châu Phú A, Châu Phú B, Núi Sam, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Ngươn và 2 xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Tế được chia thành 52 khóm - ấp.

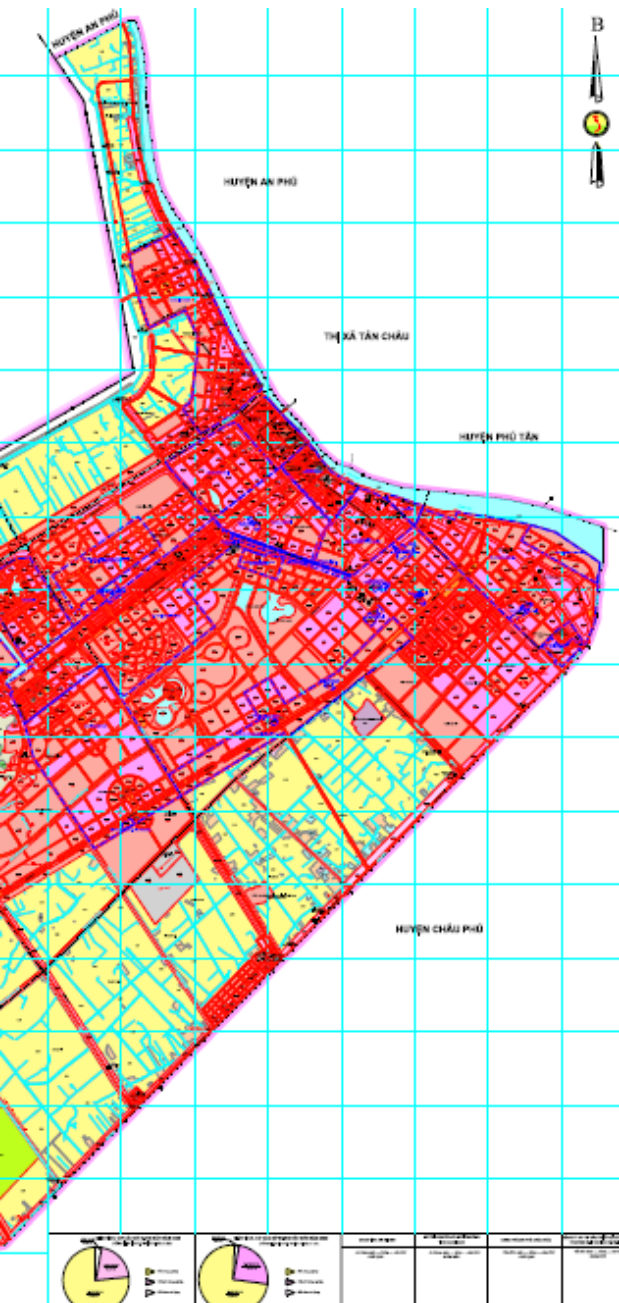


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

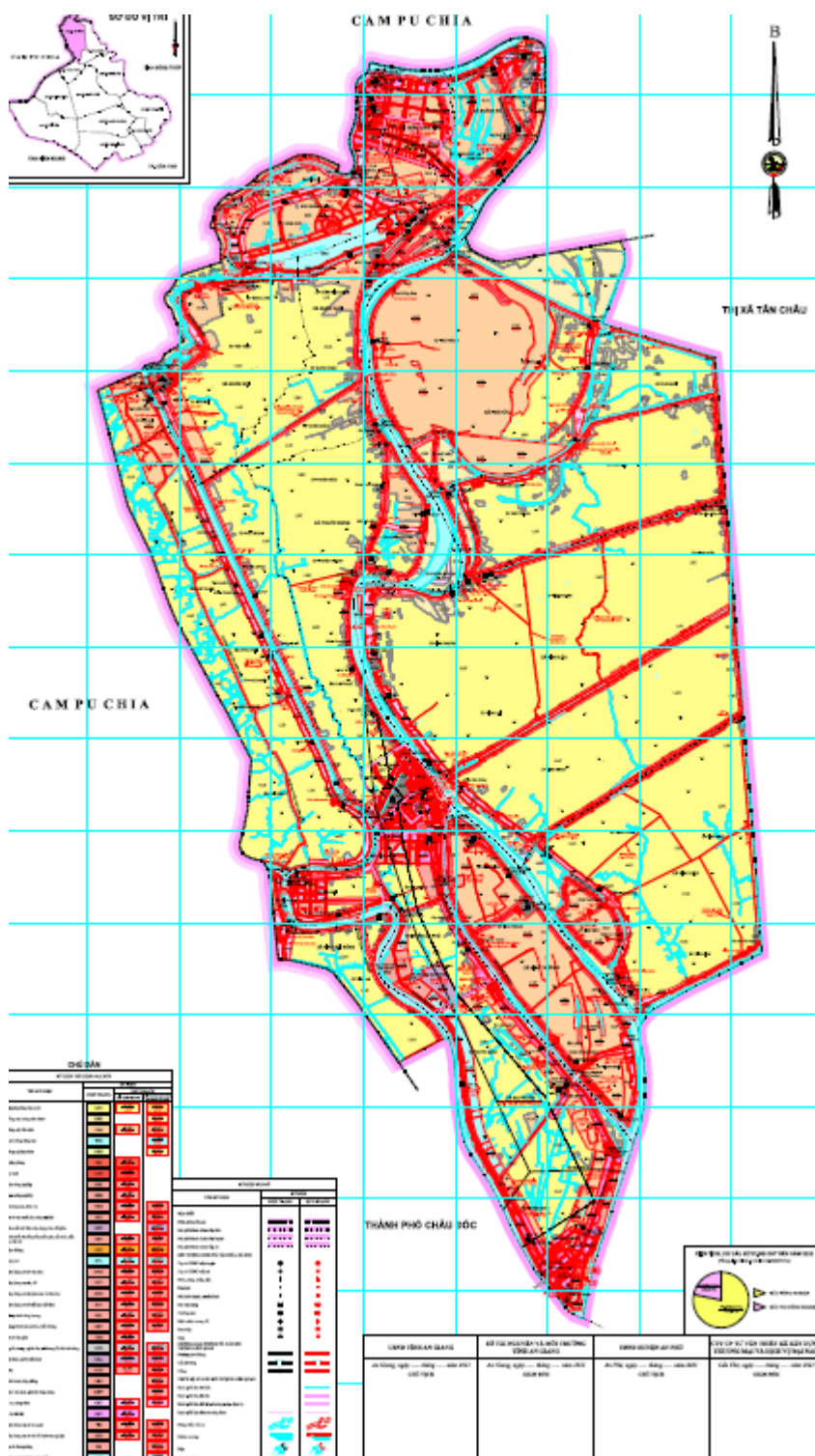
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy hơn nữa công tác vận động quần chúng nhằm hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, đến năm 2025, TP. Châu Đốc cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, xây dựng đô thị phát triển toàn diện, tạo nền tảng để phát triển đô thị du lịch thông minh”.

Phấn đấu đến năm 2025, khách tham quan đạt 4,3 triệu lượt; thu và chi ngân sách địa phương đạt 2.944 tỷ đồng; 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế; đến năm 2025 không còn hộ nghèo, cận nghèo; 79% lao động có việc làm qua đào tạo nghề; 36/36 trường đạt chuẩn quốc gia; năm phường duy trì phường văn minh đô thị; hai xã đạt nông thôn mới nâng cao; 100% hồ sơ được tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ đảng viên so với tổng dân số đạt hơn 4%. Đồng thời đề ra 10 nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu và 15 chỉ tiêu trên để phấn đấu đến năm 2025, TP Châu Đốc đạt đô thị loại I trực thuộc tỉnh...



AN PHÚ





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

An Phú là huyện biên giới đầu nguồn của tỉnh An Giang, có vị trí địa lý:

Phía Tây và Bắc giáp huyện Bourei Cholsar (tỉnh Takeo) và Kaoh Thum (tỉnh Kandal) của Campuchia, đường biên giới dài khoảng 40,5 km.

Phía Đông giáp thị xã Tân Châu.

Phía Nam giáp ngã ba sông Hậu ở thành phố Châu Đốc.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

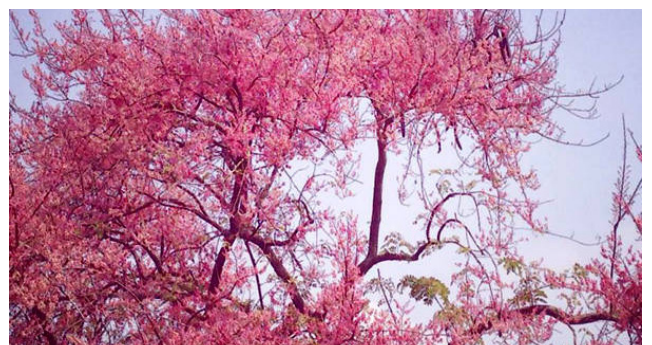
Diện tích: 226,1709 km²

Dân số trung bình: 179.978 người.

Mật độ: 796 người/km²

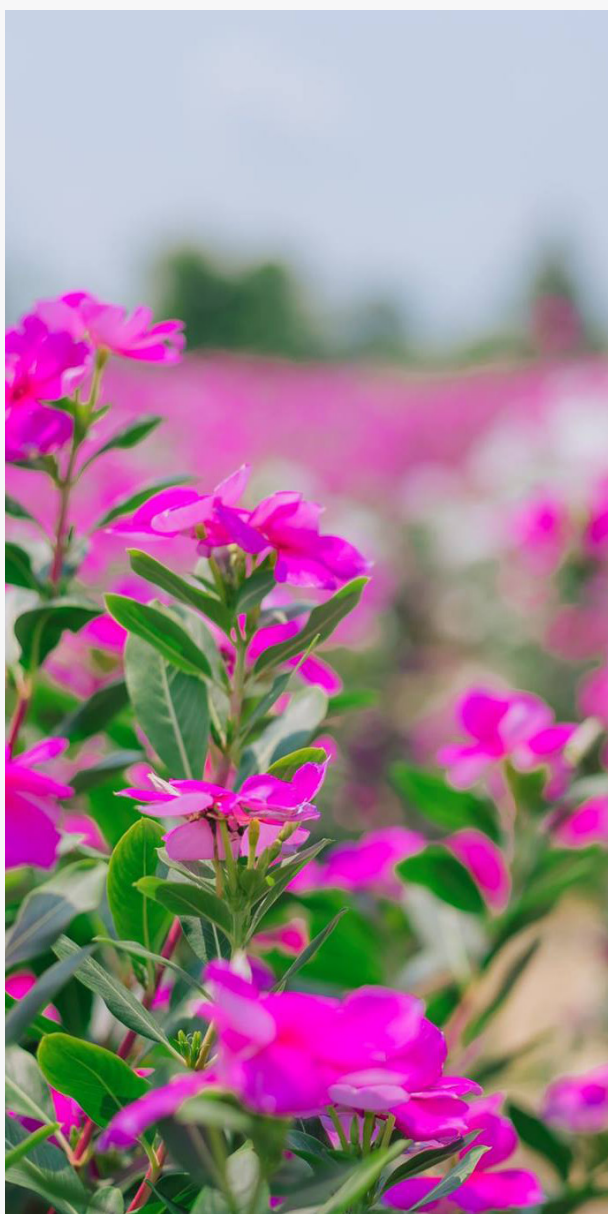
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện An Phú có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: An Phú, Long Bình và 12 xã Đa Phước, Khánh An, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Phú Hữu, Phước Hưng, Quốc Thái, Vĩnh Hậu, Vĩnh Hội Đông, Vĩnh Lộc, Vĩnh Trường được chia thành 58 ấp



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030



- Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 một số ngành chủ yếu tăng bình quân chung 3,8%, trong đó: Nông nghiệp: 0,74%; Công nghiệp và xây dựng 6,37%; Thương mại, dịch vụ: 6,13%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm 18.570 tỷ đồng
- Thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn 450 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân đầu người đến 2025: 65 triệu đồng
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: trên 35%
- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: Mẫu giáo 5 tuổi: 100%; Tiểu học: trên 99%; Trung học cơ sở trên 90%; Trung học phổ thông 70%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 41,56%



- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm: 1,5-2%
- Số bác sĩ/10 ngàn dân: 5,02 bác sĩ, số giường bệnh/10 ngàn dân: 12,06 giường
- Tỷ lệ tăng dân số hành quân 5 năm: 0,8%
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 95%
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 99,97%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 03 xã có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.



THỊ XÃ TÂN CHÂU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Tân Châu nằm ở phía Đông Bắc tỉnh An Giang, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp với ranh giới là sông Tiền

Phía tây giáp huyện An Phú và thành phố Châu Đốc

Phía nam giáp huyện Phú Tân

Phía bắc giáp tỉnh Kandal, Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

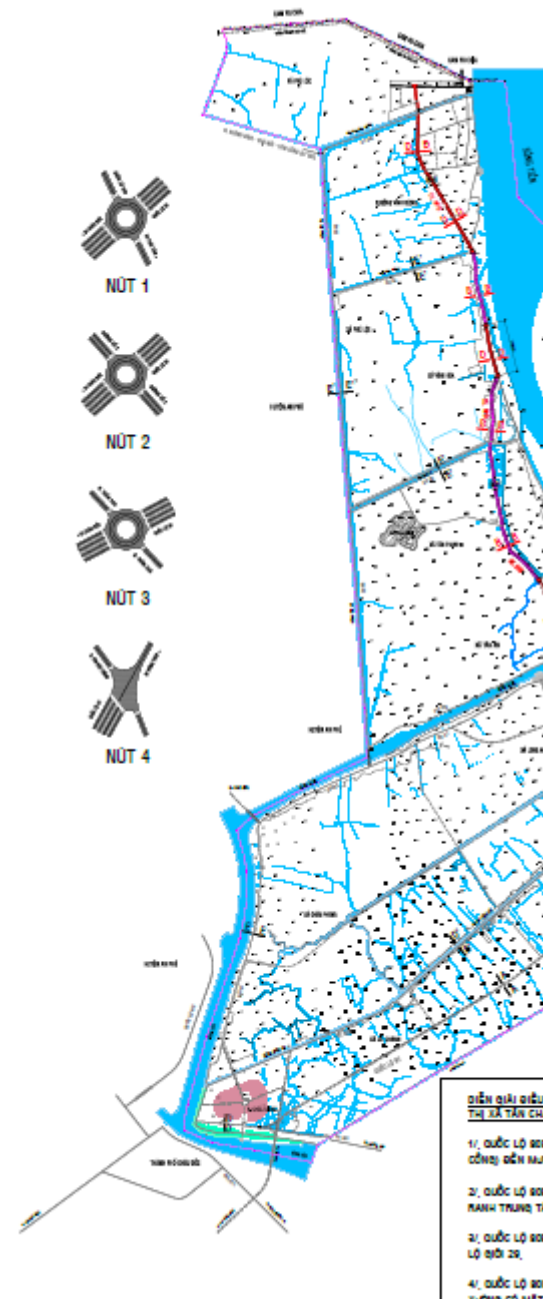
Diện tích: 176,4371 km²

Dân số trung bình: 172.450 người.

Mật độ: 977 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Tân Châu có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Long Châu, Long Hưng, Long Phú, Long Sơn, Long Thạnh và 9 xã: Châu Phong, Lê Chánh, Long An, Phú Lộc, Phú Vĩnh, Tân An, Tân Thạnh, Vĩnh Hòa, Vĩnh Xương được chia thành 67 khóm - ấp





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



CHÍNH CỤC ĐỒ HỌ THỐNG QUẢN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
ĐẾN NĂM 2025.

TU MANG TÂN CHÂU PHÚ TÂN (QUẢNG BÌNH) KHÁNH CHỢ MỚI VÀM
QUY CẦU CHUỐI XÃ TÂN AN CÓ MẶT CẮT D-D LỘ QUỠI 25M.

TU MANG TÂN CHÂU PHÚ TÂN (QUẢNG BÌNH) KHÁNH CHỢ MỚI VÀM
QUY CẦU CHUỐI XÃ TÂN AN CÓ MẶT CẮT D-D LỘ QUỠI 25M.

ĐOẠN 1, KINH TRUNG TÂM XÃ VĨNH HÒA CÓ MẶT CẮT D-D

ĐOẠN 2, KINH TRUNG TÂM XÃ VĨNH HÒA CÓ MẶT CẮT D-D

ĐOẠN 3, KINH TRUNG TÂM XÃ VĨNH HÒA CÓ MẶT CẮT D-D

ĐIỂM MẶT CẮT B-B	ĐIỂM MẶT CẮT D-D
ĐIỂM MẶT CẮT E-E	ĐIỂM MẶT CẮT F-F
ĐIỂM MẶT CẮT G-G	ĐIỂM MẶT CẮT H-H
ĐIỂM MẶT CẮT I-I	ĐIỂM MẶT CẮT J-J
ĐIỂM MẶT CẮT K-K	ĐIỂM MẶT CẮT L-L
ĐIỂM MẶT CẮT M-M	ĐIỂM MẶT CẮT N-N
ĐIỂM MẶT CẮT O-O	ĐIỂM MẶT CẮT P-P
ĐIỂM MẶT CẮT Q-Q	ĐIỂM MẶT CẮT R-R
ĐIỂM MẶT CẮT S-S	ĐIỂM MẶT CẮT T-T
ĐIỂM MẶT CẮT U-U	ĐIỂM MẶT CẮT V-V
ĐIỂM MẶT CẮT W-W	ĐIỂM MẶT CẮT X-X
ĐIỂM MẶT CẮT Y-Y	ĐIỂM MẶT CẮT Z-Z



Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, khai thác mạnh mẽ lợi thế kinh tế biên giới trong phát triển và hội nhập quốc tế; huy động mọi nguồn lực phát triển, phấn đấu đưa Tân Châu sớm trở thành thành phố. Đến năm 2025, tăng trưởng kinh tế của Tân Châu bằng mức trung bình cả nước. Từ mục tiêu đó, 5 năm tới, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã sẽ tập trung triển khai, thực hiện một số nội dung trọng tâm, với 3 khâu đột phá là: tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng tiêu chuẩn thành phố; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng nền hành chính hiện đại, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; khai thác lợi thế kinh tế biên mậu, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 đạt trên 7.300 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất (GO) theo giá hiện hành đạt trên 10.400 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên 1 ha đạt trên 186 triệu đồng;
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt trên 11.000 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người trên 65 triệu đồng/năm;
- Tổng thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế địa bàn đạt gần 600 tỷ đồng;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 63%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,20%;
- Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%;
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị 98%;
- Phấn đấu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới.





PHÚ TÂN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

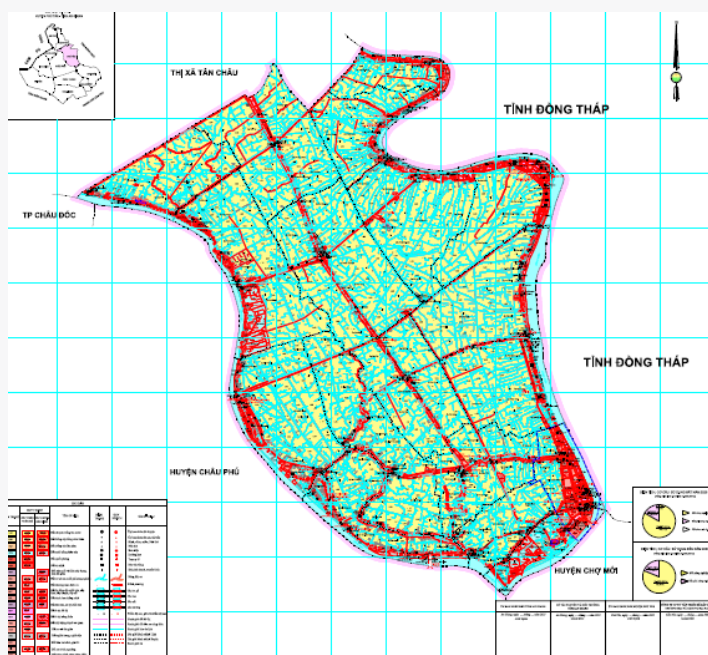
Phú Tân nằm trên cù lao Kết giống hình con Quy giữa hai con sông lớn, đó là sông Tiền và sông Hậu, là một trong 04 huyện cù lao của tỉnh An Giang, địa giới hành chính của huyện được xác định:

Phía Bắc giáp thị xã Tân Châu;

Phía Nam giáp huyện Chợ Mới (ngăn cách bởi sông Vàm Nao);

Phía Tây giáp huyện Châu Phú, thị xã Châu Đốc (ngăn cách bởi sông Hậu);

Phía Đông giáp huyện Hồng Ngự, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi sông Tiền và sông Cái Vừng);



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 313,1356 km²

Dân số trung bình: 208.004 người.

Mật độ: 664 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Phú Tân có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Phú Mỹ, Chợ Vàm và 16 xã: Bình Thạnh Đông, Hiệp Xương, Hòa Lạc, Long Hòa, Phú An, Phú Bình, Phú Hiệp, Phú Hưng, Phú Lâm, Phú Long, Phú Thành, Phú Thạnh, Phú Thọ, Phú Xuân, Tân Hòa, Tân Trung với 88 ấp



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

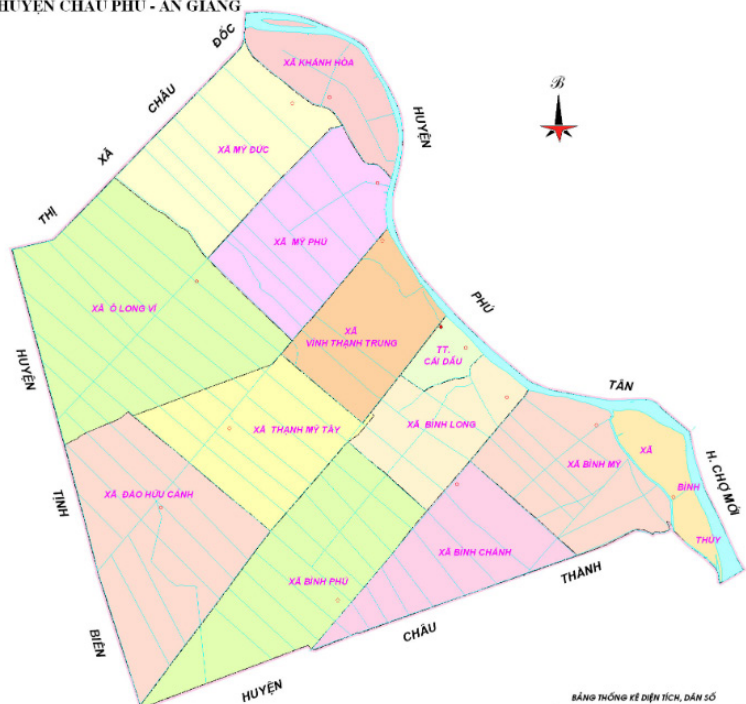
“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh đầu tư hạ tầng khai thác biển và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; khai thác tốt các nguồn thu ngân sách; chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống dịch bệnh; tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; phấn đấu xây dựng huyện Phú Tân đạt chuẩn nông thôn mới”



- Phấn đấu đưa nhập bình quân đầu người đến năm 2025 từ 70 - 73 triệu đồng/người/năm;
- Giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích đạt 227,69 triệu đồng/ha;
- Thu nội địa đến năm 2025 đạt 618,2 tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân mỗi năm đạt 12%/năm.
- Phấn đấu có thêm 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2025 là 95%;
- Hàng năm vận động các nguồn quỹ xã hội - từ thiện trên 10 tỷ đồng;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trên 90%...

CHÂU PHÚ

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
HUYỆN CHÂU PHÚ - AN GIANG



BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, DÂN SỐ				
STT	Tên xã, thị trấn	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Bình quân (người/km ²)
1	TT. Cái Dầu	6,73	18.059	2.683
2	Xã Khánh Hòa	10,74	24.024	2.236
3	Xã Mỹ Đức	30,57	21.695	709
4	Xã Mỹ Phú	33,83	20.856	616
5	Xã Ô Long Vỹ	70,85	10.638	151

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 450,7133 km²

Dân số trung bình: 246.831 người.

Mật độ: 548 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Phú có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Cái Dầu, Vĩnh Thạnh Trung và 11 xã: Bình Long, Bình Mỹ, Bình Chánh, Bình Phú, Bình Thủy, Đào Hữu Cảnh, Khánh Hòa, Mỹ Đức, Mỹ Phú, Ô Long Vỹ, Thạnh Mỹ Tây được chia thành 100 khóm - ấp

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Châu Phú là một huyện nằm trong tứ giác Long Xuyên ở phía Tây ngạn sông Hậu. Đồng thời nằm ở trung tâm của tỉnh An Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Phú Tân với ranh giới là sông Hậu

Phía Tây giáp huyện Tịnh Biên

Phía Nam giáp huyện Châu Thành

Phía Bắc giáp thành phố Châu Đốc.

Một phần nhỏ phía Đông Nam giáp huyện Chợ Mới qua cù lao cù lao Bình Thủy





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



- Phần đầu tăng giá trị sản xuất đất nông nghiệp lên 215 triệu đồng/ha;
- Tổng thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn 748,02 tỷ đồng;
- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi ở bậc mẫu giáo 5 tuổi, tiểu học 100%, trung học cơ sở 95%, trung học phổ thông 60%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 60%;
- Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân 0,7%;
- Tốc độ tăng dân số bình quân/năm 0,1%;
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 96%;
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch nông thôn 97,07%;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 99,9%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 03 xã;
- Trẻ suy dinh dưỡng cơ thể thấp còi 16,54%.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tịnh Biên là một huyện miền núi của tỉnh An Giang, nằm về phía tây bắc của tỉnh và kéo dài từ 10°26'15"B đến 10°40'30"B, 104°54'Đ đến 105°7'. Huyện Tịnh Biên có vị trí địa lý:

Phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Kiri Vong, tỉnh Takéo, Campuchia

Phía Nam và Tây Nam giáp huyện Tri Tôn

Phía Đông giáp thành phố Châu Đốc và huyện Châu Phú.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 354,6790 km²

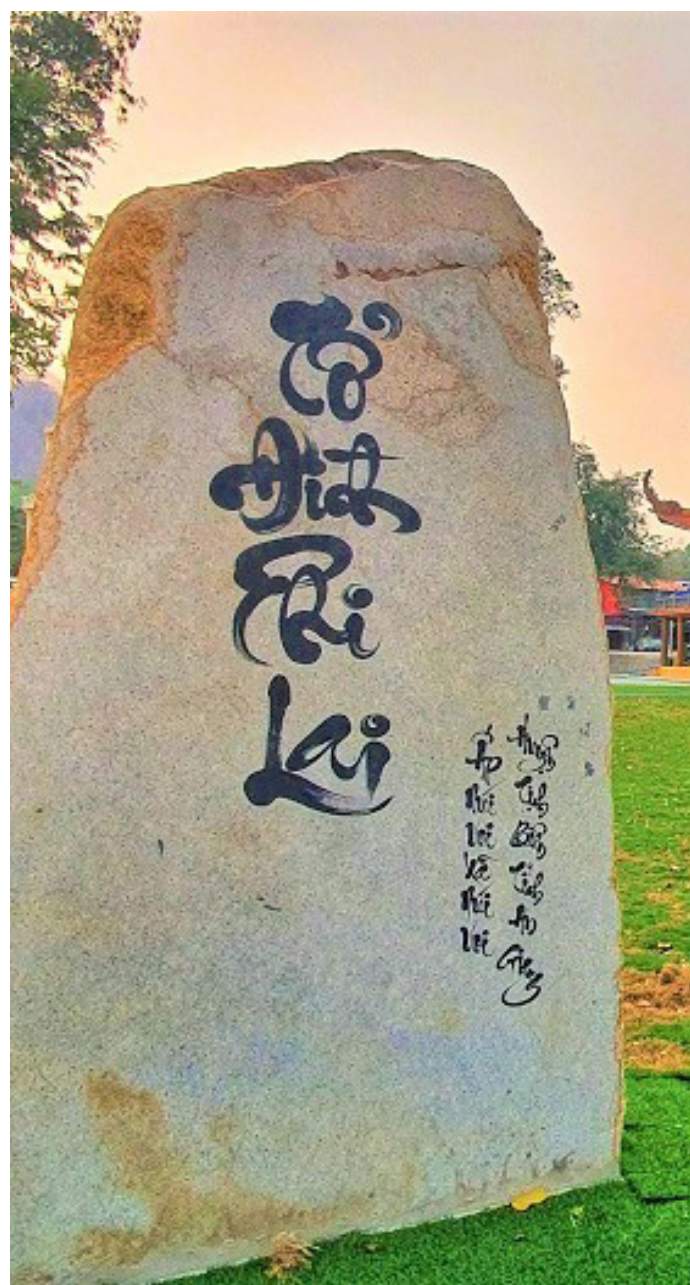
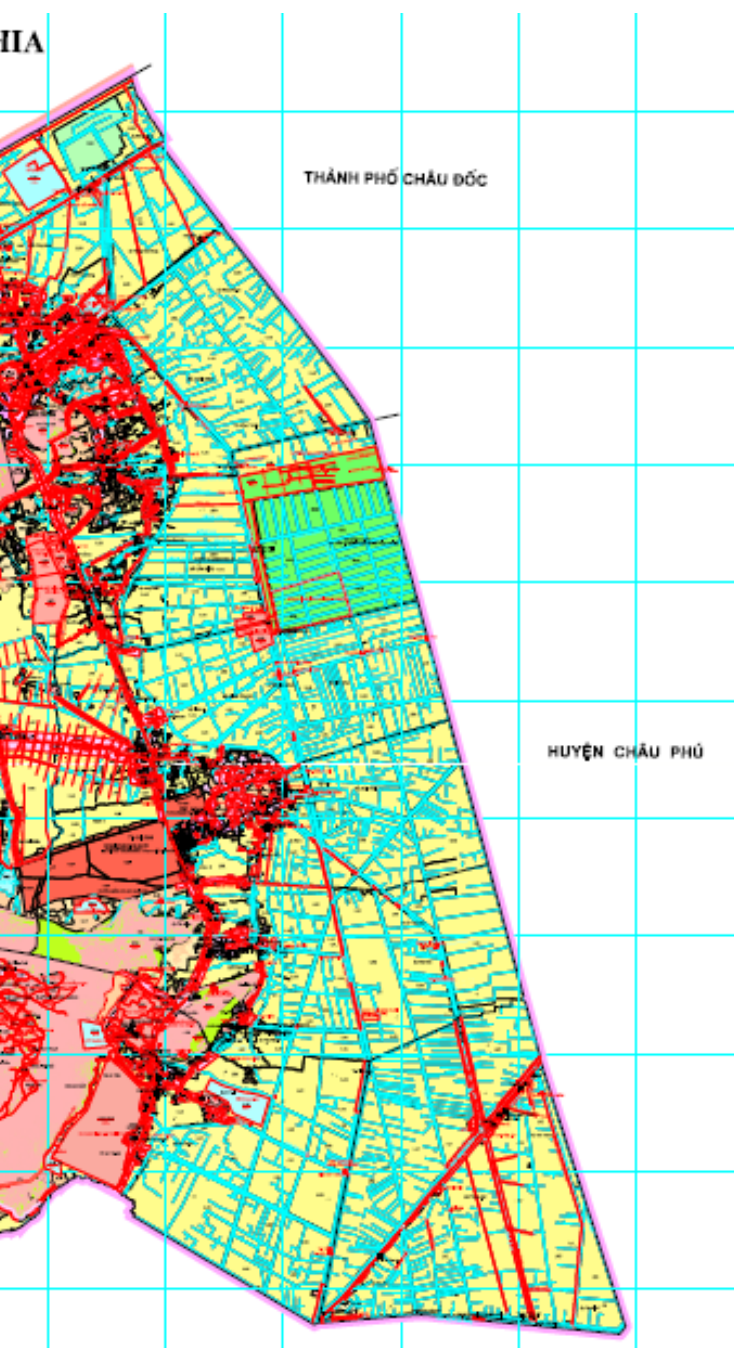
Dân số trung bình: 122.134 người.

Mật độ: 344 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tịnh Biên có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Tịnh Biên, Chi Lăng, Nhà Bàng và 11 xã: An Cư, An Hảo, An Nông, An Phú, Nơn Hưng, Núi Voi, Tân Lập, Tân Lợi, Thới Sơn, Văn Giáo, Vĩnh Trung được chia thành 60 khóm - ấp





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân; đẩy mạnh ba châu đột phá; giữ vững quốc phòng - an ninh, quyết tâm xây dựng huyện phát triển nhanh và bền vững.



- Chuyển đổi 4.000 ha trên nền đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao,
- Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 05 năm là 600 tỷ đồng.
- Xây dựng 100 sản phẩm đặc thù của địa phương phục vụ du lịch, phấn đấu 50% sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao, đến cuối năm 2025 có 03 sản phẩm đưa vào hệ thống phân phối quốc gia.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 07 xã, trong đó có 03 xã nâng cao.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 40,
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân 50% (bình quân tăng 15 năm).
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành đến năm 2025 giảm còn dưới 05%
- Số lao động được đào tạo nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ du lịch từ 01 - 02 lớp/ năm.
- Số bác sĩ trên mười ngàn dân đến năm 2025 đạt 6,5 bác sĩ (3 bác sĩ).
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% dân số.
- Tỷ lệ duy trì, nâng chất danh hiệu “Ấp văn hóa nâng cao” đạt 29/48 chiếm 60,41%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 98%.
- Tỷ lệ cơ quan Nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90%.



TRI TÔN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

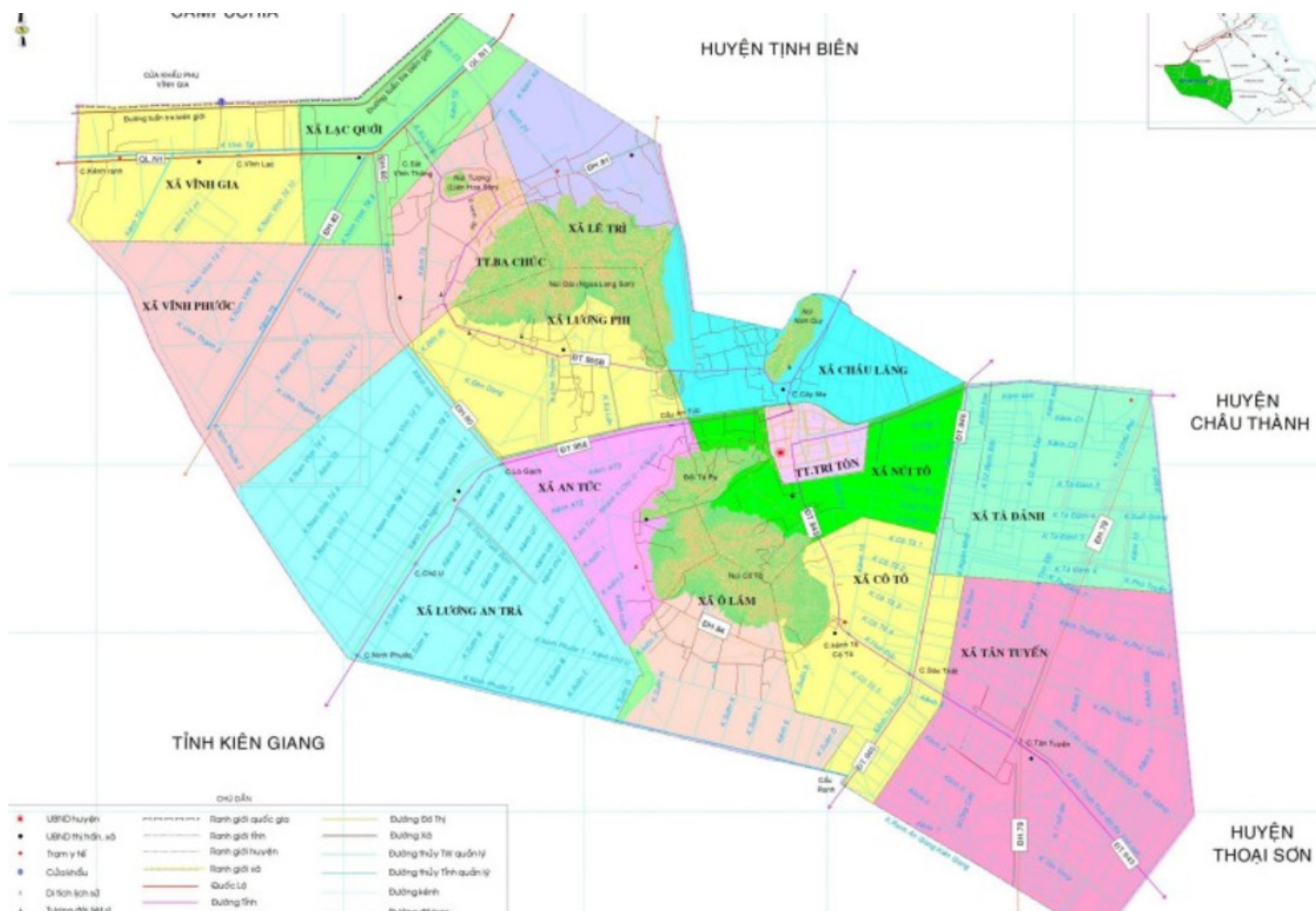
Tri Tôn là một huyện dân tộc thiểu số, miền núi, tôn giáo, biên giới nằm ở phía Tây tỉnh An Giang và có đường biên giới với Campuchia về phía Tây Bắc. Địa giới hành chính của huyện:

Phía Đông giáp huyện Châu Thành và huyện Thoại Sơn

Phía Đông Bắc và phía bắc giáp huyện Tịnh Biên

Phía Tây Bắc giáp quận Kiri Vong, tỉnh Takeo, Campuchia

Phía Tây và Tây Nam giáp huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 600,2380 km²

Dân số trung bình: 134.930 người.

Mật độ: 225 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tri Tôn có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Tri Tôn, Ba Chúc, Cô Tô và 12 xã: An Tức, Châu Lăng, Lạc Quới, Lê Trì, Lương An Trà, Lương Phi, Núi Tô, Ô Lâm, Tà Đánh, Tân Tuyển, Vĩnh Gia, Vĩnh Phước được chia thành 77 khóm - ấp.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Giá trị sản xuất (GO) 13.304,9 tỷ đồng; giá trị sản xuất bình quân 154,56 triệu đồng/ha;
- Thu nhập bình quân đầu người hộ gia đình 65,216 triệu đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm 13.840 tỷ đồng;
- Thu cân đối ngân sách địa phương 5 năm 550 tỷ đồng;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 54,38% (31/57 trường);
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 50,25%;
- Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm 1,5-2%;



- Số bác sĩ trên 10.000 dân là 6 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 dân là 14,42 giường;
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 98%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới phần đầu đạt 6 xã (có 3 xã nông thôn mới nâng cao).
- Đến năm 2025, quy mô dân số của huyện đạt 117.832 người;
- Tỷ lệ dân số nông thôn và thành thị được cung cấp nước sạch đến năm 2025 đạt 91,66%;
- Tỷ lệ che phủ rừng 38,64%;
- Tỷ lệ ấp duy trì, nâng chất danh hiệu “ấp văn hóa nâng cao” đến năm 2025 đạt 50%;
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn huyện hoàn thiện chính quyền điện tử đến năm 2025 đạt 90%;
- Tỷ lệ đảng viên phần đầu đạt so với dân số là 3,2%.

CHÂU THÀNH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

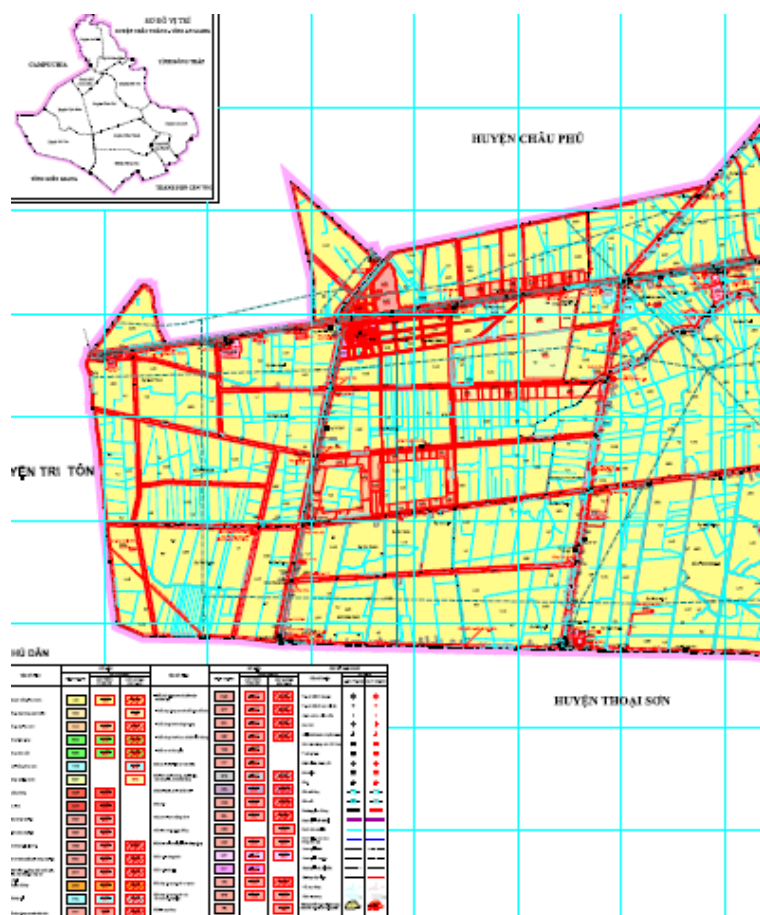
Huyện Châu Thành nằm ở phía Nam tỉnh An Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Long Xuyên và huyện Chợ Mới

Phía Tây giáp huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên

Phía Nam giáp huyện Thoại Sơn

Phía Bắc giáp huyện Châu Phú và huyện Chợ Mới.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 354,8300 km²

Dân số trung bình: 170.967 người.

Mật độ: 482 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: An Châu, Vĩnh Bình và 11 xã: An Hòa, Bình Hòa, Bình Thạnh, Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Tân Phú, Vĩnh An, Vĩnh Hanh, Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận, Vĩnh Thành được chia thành 63 khóm-ấp



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục đổi mới sáng tạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, phát triển kinh tế nông nghiệp làm nền tảng; huy động các nguồn lực để tăng trưởng nhanh, bền vững; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng huyện Châu Thành đạt chuẩn “Huyện nông thôn mới” vào năm 2025”



CHỢ MỚI

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

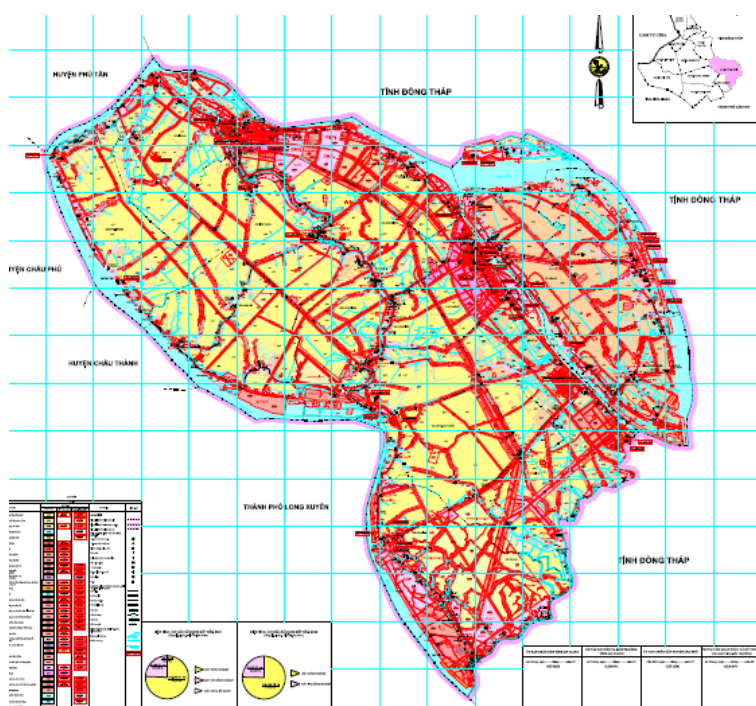
Chợ Mới là huyện cù lao của tỉnh An Giang. Địa giới hành chính của huyện được xác định như sau:

Phía Bắc giáp huyện Phú Tân (ngăn cách bởi sông Vàm Nao);

Phía Nam giáp huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi rạch Cái Tàu Thượng);

Phía Tây giáp huyện Châu Thành, Châu Phú và thành phố Long Xuyên (ngăn cách bởi sông Hậu);

Phía Đông giáp huyện Thanh Bình, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi sông Tiền).





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 369,0607 km²

Dân số trung bình: 348.206 người.

Mật độ: 943 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Chợ Mới có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Chợ Mới, Mỹ Lương và 16 xã: An Thạnh Trung, Bình Phước Xuân, Hòa An, Hòa Bình, Hội An, Kiến An, Kiến Thành, Long Điền A, Long Điền B, Long Giang, Long Kiến, Mỹ An, Mỹ Hiệp, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Tấn Mỹ được chia thành 142 ấp.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tổng giá trị sản xuất (GO) giá so sánh 2010: khu vực nông, lâm, thủy sản: 8.700 tỷ đồng; công nghiệp: 2.010 tỷ đồng; xây dựng: 990 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực: 554.644 tấn
- Giá trị sản xuất nông nghiệp/ha: 200 triệu đồng/ha
- Sản lượng cá nuôi: 137.000 tấn
- Bình quân thu thập đầu người: 64 triệu đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế địa bàn: 83.650 triệu đồng
- Tốc độ tăng dân số bình quân: 0,1%
- Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân: 3,52 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ BHYT toàn dân: 91,5%
- Tỷ lệ huy động trẻ em đến đến trường mẫu giáo năm học 2022-2023: mẫu giáo 5 tuổi 100%; tiểu học 100%; trung học cơ sở 99%; trung học phổ thông 98%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 54%
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,7%
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,84%
- Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh 93,77%
- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 97%
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã



THOẠI SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thoại Sơn nằm ở phía Nam tỉnh An Giang, có vị trí địa lý:
Phía Đông giáp thành phố Long Xuyên và thành phố Cần Thơ
Phía Tây giáp huyện Tri Tôn và tỉnh Kiên Giang
Phía Nam giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang
Phía Bắc giáp huyện Châu Thành.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 470,8203 km²

Dân số trung bình: 182.282 người.

Mật độ: 387 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thoại Sơn có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Núi Sập, Óc Eo, Phú Hòa và 14 xã: An Bình, Bình Thành, Định Mỹ, Định Thành, Mỹ Phú Đông, Phú Thuận, Tây Phú, Thoại Giang, Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh, Vĩnh Phú, Vĩnh Trạch, Vọng Đông, Vọng Thê được chia thành 76 ấp.

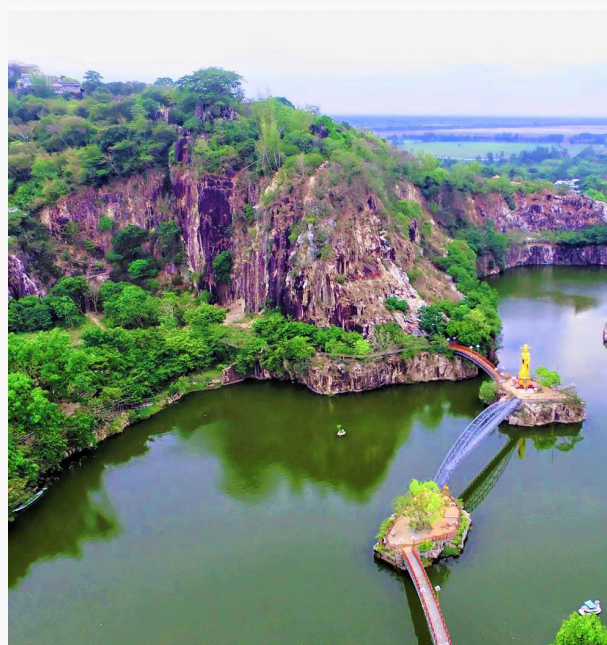
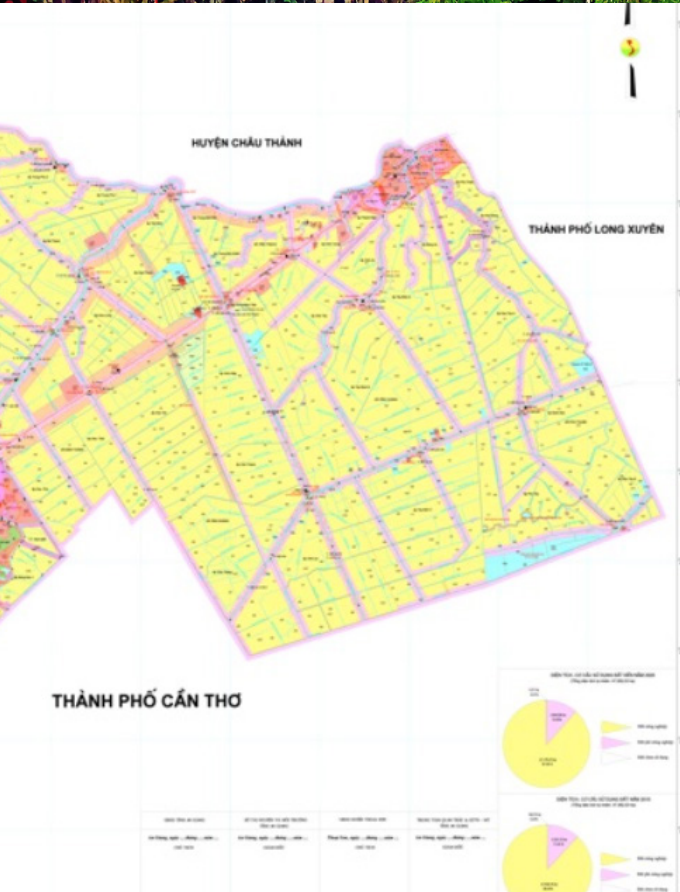




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện về kinh tế; đổi mới, sáng tạo, lấy kinh tế nông nghiệp làm nền tảng, từng bước đẩy mạnh phát triển thương mại – dịch vụ, du lịch và công nghiệp nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Phấn đấu xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2025”.



- Nâng cao thu nhập bình quân người dân khu vực nông thôn theo chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt từ 85 triệu đồng/người/năm trở lên;
- Giá trị sản xuất bình quân/ha đất nông nghiệp: 230 triệu đồng/ha/năm;
- Số lượng doanh nghiệp phát triển mới trên địa bàn trong nhiệm kỳ: 402 doanh nghiệp;
- Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn: 682 tỷ đồng;
- Tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: đạt từ 85% đến 90%;
- Tỉ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn: 0,74%;
- Tỉ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đến năm 2025: 68%;
- Tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2025: 95%;..





Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh An Giang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh An Giang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần
thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/he7wjq>

Thành phố Long Xuyên

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Long
Xuyên lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/8whs7u>

Thành phố Châu Đốc

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Châu
Đốc lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/v12ngx>

Huyện An Phú

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện An Phú lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/0plmde>

Thị xã Tân Châu

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Tân Châu
lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/5sban4>

Huyện Phú Tân

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Tân lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/hs6ana>

Huyện Châu Phú

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Phú lần
thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/der7hd>

Huyện Tịnh Biên

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tịnh Biên lần
thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bitly.com.vn/jis2m3>

Huyện Tri Tôn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tri Tôn lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/kaq9o>

Huyện Châu Thành

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/jd8amq>

Huyện Chợ Mới

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chợ Mới lần
thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/nhaoqm>

Huyện Thoại Sơn

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thoại Sơn lần
thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/63drv2>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh An Giang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	3.536,6802	2.164.151	612
Thành phố Long Xuyên	115,3642	286.638	2.485
Thành phố Châu Đốc	105,2311	111.731	1.062
Huyện An Phú	226,1709	179.978	796
Thị xã Tân Châu	176,4371	172.450	977
Huyện Phú Tân	313,1356	208.004	664
Huyện Châu Phú	450,7133	246.831	548
Huyện Tịnh Biên	354,6790	122.134	344
Huyện Tri Tôn	600,2380	134.930	225
Huyện Châu Thành	354,8300	170.967	482
Huyện Chợ Mới	369,0607	348.206	943
Huyện Thoại Sơn	470,8203	182.282	387

